

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HS-PT

Ngày 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã M, huyện N, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: tổ 4, khu phố V, phường TVH, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến nay.

Ngoài ra, còn có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 21 giờ 24 phút ngày 06/12/2020, Nguyễn Văn L, điều khiển xe mô tô biển số

67V1-5913 lưu thông trên đường Ahướng từ đường B ra đường ĐT 743. Khi lưu thông đến đoạn đường trước địa chỉ số 188L/2, khu phố 1B, phường F, thành phố T, tỉnh Bình Dương do lưu thông không đúng phần đường (lấn trái) nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83P2-826.95 do Nguyễn Văn T điều khiển chở Đặng Văn L ngồi sau đang lưu thông chiều ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm Đặng Văn L tử vong sau cấp cứu, Nguyễn Văn T không bị thương tích gì.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là trên đường A đoạn từ đường ĐT 743 về đường B, đường rộng 5,5m được trải nhựa phẳng thẳng, đoạn đường xảy ra tai nạn không có vạch sơn phân chia chiều đường, làn đường.

Lấy mép lề bên phải đường A hướng từ đường ĐT 743 về đường B làm lề chuẩn; lấy trụ đèn không số trước nhà số 186G/2, khu phố 1B, phường F làm điểm mốc.

- Xe mô tô biển số 83P2-826.95 ngã về bên trái, đầu xe hướng về đường B, trực trước xe cách lề chuẩn 0,5m, trực sau xe cách lề chuẩn 0,7m và cách trụ điểm mốc 2,7m. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 1,5m. Đầu vết cày cách lề chuẩn 2,1m, cuối vết cày cách mép lề chuẩn là 1,3m và cách trực sau xe mô tô biển số 83P2 – 826.95 là 1,5m. Gần khu vực xe mô tô ngã có vết máu trên vỉa hè, cách trực sau xe mô tô 2m và cách mép lề chuẩn là 0,1m.

Xe mô tô biển số 83P2 – 826.95: cụm gác chân trước bị gãy rời, đầu gác chân trước bị mài mòn, ốp nhựa phía trước bên trái bị sút rời, ốp nhựa km bị sút rời, ốp nhựa đầu đèn sút rời, ốp nhựa bên trái lóc máy bị vỡ nham nhở, cần số bị cong về sau biến dạng mài mòn, ốp lóc máy bị mài mòn, đầu gác chân sau bên phải bị mài mòn.

- Xe mô tô biển số 67V1 – 5913 ngã qua phải nằm ngang trên đường, trực trước xe cách lề chuẩn 2,3m và cách trực sau xe mô tô biển số 83P2 – 826.95 là 6,7m, trực sau xe cách lề chuẩn 3,6m. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 1,3m, điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 2,3m và cách điểm đầu vết cày của xe mô tô biển số 83P2 – 826.95 là 2,6m. Điểm cuối vết cày nằm ngay vị trí gác chân trước bên trái của xe mô tô. Gần khu vực xe mô tô ngã có vết máu ở phía sau đuôi xe cách mép lề chuẩn 3m và cách trực sau xe mô tô là 1,6m.

Xe mô tô biển số 67V1 – 5913: về trước lệch sang phải, niềng trước bị cong, ốp nhựa phía trước bên trái và ốp lóc máy bên trái bị bể nham nhở mài mòn, gác chân trước bên trái bị cong về sau, ốp nhựa đầu đèn bên phải bị mài mòn, đầu tay thắng phải bị mài mòn, đầu tay cầm phải bị mài mòn, đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 977A/GDPY ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với tử thi Đặng Văn L như sau: u tụ máu chằm phải, tụ máu hai mắt; Tụ máu dưới màng cứng 150gr; Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não hai bán cầu vùng trán; dập tiểu não hai bên; vỡ, dập xương sọ sọ

vùng chàm, hai xoang trán diện rộng. Nguyên nhân tử vong: đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, dập não, tụ máu nội sọ.

Tại Bản kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số 99/GĐCH-PC09 ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 67V1-5913 và xe mô tô biển số 83P2- 826.95 là:

- Dấu vết trượt xước cao su ở mặt trái lốp bánh trước xe mô tô biển số 67V1-5913, có chiều từ mặt lăn vào trục, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt mất bụi ở mặt ngoài bửng trái, trượt bám chất màu đen ở mặt ngoài lốc máy bên trái, cong đầu cần số, gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 83P2-826.95, có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước kim loại ở đầu trái trục trước và đầu ngoài thanh gạt chống đứng xe mô tô biển số 67V1-5913, có chiều từ trước và sau phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt trước ngoài lốc máy bên trái xe mô tô biển số 83P2-826.95, có chiều từ trước về sau.

2. Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: mặt bên trái xe mô tô biển số 67V1-5913 va chạm vào mặt bên trái xe mô tô biển số 83P2- 826.95 (như mục 1, phần V) theo hướng ngược chiều nhau.

3. Vị trí dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 67V1-5913 và xe mô tô biển số 83P2- 826.95 chiếu xuống mặt đường là giữa hai đầu vết cày ký hiệu số 2 và số 5 (trên Sơ đồ hiện trường).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Xuân; ông Đặng Văn Sánh và bà Phan Thị Thanh số tiền còn lại 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét giảm trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật

định, đủ điều kiện để Tòa án giải quyết theo trình tự phúc thẩm; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, xét thấy mức hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Lợi là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định như sau: khoảng 21 giờ 24 phút ngày 06 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 67V1-5913 tham gia giao thông trên đường Ahướng từ đường Bra đường ĐT 743, khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố 1B, phường F, thành phố T, tỉnh Bình Dương do đi không đúng phần đường (lấn trái) nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83P2-826.95 do Nguyễn Văn T điều khiển chở Đặng Văn L ngồi sau đang lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả làm Đặng Văn L tử vong sau cấp cứu.

[3] Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông dẫn đến gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, mức hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu giám trách nhiệm phần bồi thường thiệt hại: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, bị cáo đồng ý và đã thực hiện được một phần bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo vẫn giữ ý kiến và đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền còn lại và được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm ghi nhận ghi nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét giám trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra dẫn đến thiệt hại về tính mạng, gây đau thương mất mát không thể nào bù đắp được, gây tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình bị hại; số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng mà phía gia đình bị hại yêu cầu là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên việc yêu cầu xem xét giám trách nhiệm về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L , sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Bình Dương, như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Xuân; ông Đặng Văn Sánh và bà Phan Thị Thanh số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trương Văn Lộc

